

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BỈM SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Bản án số: 05 /2022/DS-ST

Ngày: 18 / 05 /2022

V/v “ Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hằng; Ông Trịnh Đình Hồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn: Bà Nguyễn Thị Ái Liên – Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 84/2019 /TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “ *Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03 /QĐXX-DS ngày 01 /04 /2022, quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-DS ngày 19/04/2022 giữa các đương sự: **Nguyên đơn** : Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1955 ( chồng)

Bà Bùi Thị T sinh năm 1956 ( vợ)

**Trú tại:**Số nhà 37 đường Đ , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T  
( Bà T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C theo giấy ủy quyền ngày 01/03/2022).  
Ông Công có mặt tại phiên tòa.

**2.Bị đơn:** Anh Trịnh Văn L sinh năm 1972

Trú tại: Số nhà 35, đường Đ , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T ( vắng mặt)

**3.Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

-Anh Trịnh Văn Q sinh năm 1979

Trú tại: : Số nhà 35, đường Đ , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T ( vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1946

Trú tại: Số nhà 35, đường Đ , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T( vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 , bản tự khai ngày 14 tháng 02 năm 2020 , biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2022 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn trình bày: Ông là em trai bà Nguyễn Thị Q và là cậu ruột của anh Trịnh Văn L và anh Trịnh Văn Q .

Năm 1982, gia đình ông mua đất của nhà bà Nguyễn Thị Q tại số nhà 37 đường Đ , khu phố 2, phường P , thị xã B , tỉnh T hai bên mua bán viết giấy tay với nhau . Năm 1985, gia đình ông xây căn nhà mái bằng ( một tầng rưỡi) hiện nay đang ở. Ban đầu có sự tranh chấp giữa hai gia đình, gia đình bà Q có lấn chiếm hơn một mét chiều dài sang phần đất của gia đình ông, nhưng sau đó hai gia đình không xảy ra tranh chấp và sống yên ổn đến nay. Năm 2008, gia đình ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số AN/414375 ngày 17/11/2008, sau đó ông cho con trai một phần đất, nên hiện nay diện tích đất còn lại của gia đình ông được xác định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 691080 do UBND thị xã B cấp ngày 07/09/2015 tên chủ sử dụng đất Nguyễn Văn C , Bùi Thị T. Gia đình Nguyễn Thị Q đã được cấp giấy chứng nhận năm 2013 the giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BP 604650 do UBND thị xã Bim Sơn cấp ngày 12 tháng 11 năm 2013 tên chủ sử dụng đất bà Nguyễn Thị Q . Từ khi hai gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không xảy ra tranh chấp về đất đai .

Vào tháng 10 năm 2019, anh Trịnh Văn L có sửa lại nhà cấp 4 và lợp mái tôn anh L có lấy búa tạ đục một đoạn tường nhà ông đang ở phía Đông Bắc ( đoạn tường phần mái ), ông đã đi báo cáo và chính quyền địa phương đã xuống lập biên bản theo biên bản ngày 11/10/2019 gồm có công an phường P , UBND phường P, đoạn tường mà anh L đập vào nhà ông Công được xác định theo biên bản này có chiều dài là 0,46 m; chiều rộng là 0,12 m; chiều cao 0,35 m , đồng thời anh Long có găm một miếng tôn để làm máng nước vào tường nhà ông. Khi anh L dùng búa đập tường, ông đã nhắc nhở nhưng anh L vẫn tiếp tục đập. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh L phải tháo dỡ phần tôn được găm vào tường nhà ông và hoàn lại hiện trạng ban đầu cho gia đình ông. Phần đất ông tranh chấp gì nên không có yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/02/2020 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Bùi Thị T ( vợ ông L ) trình bày: Năm 1982 gia đình bà có mua đất của gia đình bà Q. Năm 1985, gia đình bà xây căn nhà như hiện nay lúc đó gia đình bà Q lấn chiếm của gia đình bà một mét đất nhưng sau đó hai bên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không xảy ra tranh chấp nữa. Năm 2019, anh L sửa lại nhà lợp lại mái tôn anh L có dùng búa tạ đập vào nhà bà đang ở để đặt mái tôn. Ông bà có sang nhắc nhở nhưng anh L vẫn tiếp tục đập. Bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh L phải tháo phần tôn găm vào tường nhà bà và xây trát lại hiện trạng ban đầu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/01/2020 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh Trịnh Văn L trình bày: Căn nhà cấp 4 tại số nhà 35 Đ , thuộc khu phố 2, phường P , thị xã B hiện nay anh và mẹ anh là bà Nguyễn Thị Q , anh Trịnh Văn Q ( em trai anh) đang ở được xây dựng năm 1979, đến năm 1982 gia đình anh mới bán đất cho gia đình ông C. Khi xây nhà góc tường nhà ông C lấn sang phần kèo ngói của gia đình anh. Gia đình anh có gửi đơn lên phường nhưng không được giải quyết. Sau khi hai gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không xảy ra tranh chấp. Khi anh sửa lại nhà và lợp mái tôn anh có sang trao đổi với ông C để đập đoạn tường nhà ông C đưa mái tôn vào và đã được ông C đồng ý là vướng đến đâu thì phá đến đấy. Anh cho rằng nhà anh sửa lại theo lối cũ, nên việc anh dùng búa đập một tường nhà ông C để đưa mái tôn vào là không có gì sai cả. Mọi người trong nhà anh đều biết việc anh đập đoạn tường của nhà ông C , nhưng khi tham gia đục tường nhà ông C thì chỉ có mình anh. Nay ông C khởi kiện yêu cầu anh phải lấy miếng tôn anh găm trong tường nhà ông C để ngăn nước mưa dột xuống nhà anh và khôi phục lại hiện trạng ban đầu anh không nhất trí vì anh không sai, trước khi đập anh đã xin phép và được sự đồng ý của ông C.

Tại bản tự khai ngày 11/6/2020 anh Trịnh Văn Q trình bày: Hiện nay anh đang sống cùng mẹ anh là bà Q, anh L trong căn nhà số nhà 35 đường Đ khu phố 2, phường P , thị xã B . Anh có chứng kiến việc anh L đục tường nhà ông C, nhưng anh không tham gia. Anh biết trước khi đục tường, anh L có sang trao đổi với ông C và được ông C đồng ý nên quan điểm của anh không nhất trí việc ông C khởi kiện.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2021 bà Nguyễn Thị Q trình bày: Vào năm 2019 gia đình bà bị bão nên có sửa lại nhà và lợp lại mái tôn theo lối cũ. Nhà ông C khi làm có lấn sang phần kèo của gia đình bà. Trước khi làm anh L con trai bà có sang trao đổi với ông C ban đầu ông C có nhất trí cho đập tường nhưng sau đó lại đi báo cáo chính quyền. Việc ông C có đơn khởi kiện bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trịnh Văn L phải tháo dỡ miếng tôn ra khỏi tường nhà ông và xây trát lại như hiện trạng ban đầu. Bị đơn anh Trịnh Văn L , anh Trịnh Văn Q , bà Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa. Đây là lần thứ 2 anh L , anh Q , bà Q vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký phiên tòa, hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 điều 26, khoản 1 điều 147;158;165; điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 170;584;585;589;605; 357;468 của BLDS

-Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc anh phải bồi thường cho do công trình bị thiệt hại là 644.000đ. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh L còn phải chịu khoản lãi suất quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của BLDScho đến khi thanh toán xong số tiền này.

-Về chi phí xem xét thẩm định định giá: do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên anh L phải chịu chi phí. Tuy nhiên, ông C không yêu cầu anh L phải trả số tiền này nên không xét. Anh L phải nộp án phí DSST theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Xét về tố tụng:** Việc ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh L phải gỡ miếng tôn găm vào tường và xây trát lại hiện trạng ban đầu cho gia đình ông là quan hệ pháp luật:

“*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” được quy định tại khoản 6 điều 26 bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Trịnh Văn L trú tại phường P, thị xã B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn.

**[2] Về nội dung :** Xét việc ông C khởi kiện buộc anh L phải cắt miếng tôn anh L găm vào tường nhà ông và yêu cầu anh L xây trát lại như hiện trạng ban đầu hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời khai của các đương sự và bản thân anh Trịnh Văn L thừa nhận khi sửa nhà lợp mái tôn đã dùng búa đập vào tường nhà mái bằng (nhà một tầng rưỡi) và găm miếng tôn vào tường phía Đông bắc nhà ông C mục đích ngăn không cho nước mưa chảy xuống nhà. Lời khai của các đương sự phù hợp với kết quả xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B có kết quả : Tại góc phía Đông Bắc của công trình nhà ở của hộ ông Nguyễn Văn C có vết đục trên tường có kích thước dài 0,48m; cao 0,42 m; sâu 0,13 m tại vị trí anh Long đục có 01 miếng tôn dài 48 cm, cao 18 cm đang găm trong phần tường nhà ông C. Phần tường bị đập theo kết quả định giá trị giá để khắc phục hậu quả khôi phục lại hiện trạng ban đầu thì tiền công thợ và tiền vật liệu trát lại là 644.000đ. Tại vị trí đục không có vết nứt bên ngoài.

Anh L cho rằng trước khi anh đục tường có sang xin phép và được sự đồng ý của ông C. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa ông C không thừa nhận việc đã đồng ý cho anh L đập tường nên không có cơ sở khẳng định anh L đã xin phép và được sự đồng ý của ông C. Mặt khác, sau khi anh L đục tường nhà ông C đã báo cáo chính quyền địa phương và lập biên bản xác định được vết đục ( theo biên bản ngày 11/10/2019) xác định tại góc phía Đông Bắc phần đục phá có chiều dài đục phá là 0,46 m; chiều rộng là 0,12m; cao là 0,35 m. Một phần mái tôn nhà cấp 4 của gia đình anh L đè lên phần tường bị đập phá. Hội đồng xét xử xét thấy,

nguyên nhân gây ra những vết đục trên tường nhà mái bằng nhà ông C , gây thiệt hại cho công trình của nhà ông C 644.000đ là do anh L dùng búa đập. Việc anh L dùng búa đập tường nhà ông C đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình ông C , bà T nên căn cứ vào điều 584;585;586 BLDS cần phải chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T buộc anh Trịnh Văn L phải có trách nhiệm tháo dỡ đoạn tôn được găm trên tường nhà ông C và bồi thường cho gia đình nhà ông C số tiền 644.000đ ( sáu trăm bốn mươi bốn ) ngàn để ông C mua vật liệu và thuê thợ xây trát khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

Quá trình giải quyết anh L khai trình do trước đây nhà ông C xây có lấn sang nhà anh nên anh đập đoạn tường để đưa miếng tôn găm vào tường nhà ông C hội đồng xét xử xét thấy theo anh L trình bày nhà anh L xây năm 1979 và ông C khai nhà ông C, bà T xây năm 1985. Nếu có việc xây dựng lấn chiếm về ranh giới đất đai thì gia đình anh L phải khởi kiện đến Tòa án để được giải quyết. Thời gian hai nhà chung sống ổn định từ khi xây dựng đến nay đã diễn ra một thời gian rất dài . Quá trình giải quyết, Tòa án đã giải thích cho anh L nếu có tranh chấp về ranh giới thì anh Long phải gửi đến đến phường để được hòa giải để có cơ sở cho Tòa án thụ lý và có đơn phản tố . Tuy nhiên , anh L không gửi đơn đến phường và cũng không gửi đơn phản tố nên không thể giải quyết trong vụ án này. Căn cứ đơn kiện của ông C, bà T chỉ yêu cầu giải quyết việc anh L phá đoạn tường nhà ông đang ở nên căn cứ vào điều 5 bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án chỉ thụ lý giải quyết theo đơn khởi kiện của ông C và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện .

Về chi phí thẩm định: Ông C không đề nghị anh L phải chịu chi phí thẩm định nên không xét.

**[3].Về án phí :** Anh Trịnh Văn L phải nộp tiền án phí Dân sự theo quy định.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- áp dụng:** khoản 6 điều 26; điều 35; điều 39; điều 147 của BLTTDS. Điều 170; 584;585;589; 357;468 bộ luật Dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Mục 1.1 phần II án phí Dân sự ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

### **2.Tuyên xử:**

1.-Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, bà Bùi Thị T buộc anh Trịnh Văn L phải có trách nhiệm tháo gỡ miếng tôn găm trên phần tường góc phía Đông bắc của gia đình ông Nguyễn Văn C , bà Bùi Thị T (miếng tôn có kích thước dài 48 cm; cao 18 cm) . Đồng thời, anh Trịnh Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Công, bà Bùi Thị Tâm số tiền 644.000đ ( sáu trăm bốn mươi tư ngàn đồng) để ông C , bà T mua vật liệu, thuê công thợ xây trát khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, ông C và bà T có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh L không bồi thường cho ông C hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng anh L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả của số tiền chưa bồi thường, tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất được tính theo khoản 2 điều 468 của BLDS.

**3. Về án phí:** Anh Trịnh Văn L phải nộp tiền án phí DSST là 300.000đ ( *ba trăm ngàn đồng*).

**4.** Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 18/5/2022). Anh Trịnh Văn L , anh Trịnh Văn Q và bà Nguyễn Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bim sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bim sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ THỊ HƯƠNG**